

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày: 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Giàu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN PHÚ T (Cà Na), sinh năm: 1991 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 128B, khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phú V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (tài sản chiếm đoạt giá trị trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 6 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2018, tạm giam 15/5/2018. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Lê Ngọc V, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 175B, khu phố H, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 174A1, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Lê Quốc H (Du), sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Số 212B, khu phố H, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

2. Đặng Hoàng Long, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Số 78C, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phú T đã bị kết án về “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 02/01/2018, Trần Phú T đi bộ một mình vào hẻm không số gần vòng xoay Tân Thành. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Ngọc T ở số 173A, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T phát hiện 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng của anh T đang treo trên sào đồ trước cửa nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T quan sát xung quanh thấy không có người liền đến lấy áo khoát và quần Jean của anh T rồi đi ra đầu hẻm nhưng khi T đi được một đoạn khoảng 17 mét thì bị anh T phát hiện, bắt giữ T cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 141/KL-HĐĐG ngày 15/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 áo khoát dài tay màu đen, trị giá vào ngày 02/01/2018 là 20.000 đồng và 01 quần Jean màu trắng, trị giá vào ngày 02/01/2018 là 20.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2018, Lê Quốc H điều khiển xe mô tô chở Trần Phú T từ Phường S qua xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực chân cầu M phía xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T phát hiện 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu đen của anh Lê Ngọc V đang dựng dưới gầm cầu nhưng không người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, T kêu H dừng xe lại rồi xuống xe đi bộ lại để lấy xe của anh V nhưng do xe có khóa dây xích nên T trở lại kêu H chở đến tiệm tạp hóa của chị Trương Thị Trúc M mua 01 lưới cửa sắt. Mua xong, H tiếp tục chở T đến đường A thì dừng xe lại và ra bờ sông Bến Tre chơi, còn T đi bộ lại chỗ xe đạp điện của anh V của dây xích nhưng cửa không được nên T trở lại tìm H và gặp Huy đang ở cặp bờ sông. Khi gặp H, T nói với H là đi mượn chìa khóa và tua vít để mở ổ khóa nhà nên H chở T đến

tiệm sửa xe của chị Ngô Thị Ngọc H mượn kiềm và tua vít cho T. Sau đó, T đến cạy dây xích rồi lấy xe đạp điện của anh V chạy đi nhưng khi T vừa lấy xe thì bị anh V phát hiện tri hô và cùng mọi người đuổi theo bắt giữ T cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, số sườn ASAMA AM 80921681.

- 01 xích khóa có kèm ổ khóa.

- 01 cửa sắt.

- 01 cái kiềm cán màu đỏ.

- 01 tua vít lục giác cán màu vàng đen.

Theo bảng kết luận định giá trị tài sản số 492/KL-HĐĐG ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, số sườn ASAMA AM 80921681 trị giá vào ngày 12/5/2018 là 3.540.000 đồng.

- 01 xích khóa có kèm ổ khóa trị giá vào ngày 12/5/2018 là 25.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPBT ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố Trần Phú T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Phú T từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng, bị hại Lê Ngọc V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen và 01 xích khóa có kèm ổ khóa và các bị hại không yêu cầu gì khác; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bà Ngô Thị Ngọc Hoa 01 kiềm cán màu đỏ và 01 tua vít lục giác cán màu vàng đen; Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cửa sắt dài 31 cm, rộng 3 cm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Bị cáo Trần Phú T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/01/2018 tại nhà số 173A, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Ngọc T 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng thì bị anh T phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/5/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Ngọc V 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen và 01 xích khóa có kèm ổ khóa thì bị anh V phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Phú T tại phiên tòa là vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/01/2018 tại nhà số 173A, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Ngọc T 01 áo khoác dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng thì bị anh T phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/5/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Lê Ngọc V 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen và 01 xích khóa có kèm ổ khóa thì bị anh V phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đối chiếu với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 3.605.000 đồng, trong đó chiếm đoạt của bị hại T giá trị 40.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại V giá trị 3.565.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại T chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng, bị hại Lê Ngọc V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen và 01 xích khóa có kèm ổ khóa và các bị hại không yêu cầu gì khác là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T 01 áo khoát dài tay màu đen và 01 quần Jean màu trắng, giao trả cho bị hại Lê Ngọc V 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, 01 xích khóa có kèm ổ khóa và giao trả cho bà Ngô Thị Ngọc Hoa 01 kiềm cán màu đỏ và 01 tua vít lục giác cán màu vàng đen. Xét thấy, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 cây cưa sắt dài 31 cm, rộng 3 cm là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Trần Phú T “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Lê Quốc H, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất với bị cáo T. Qua kết quả điều tra, H không thừa nhận có câu kết cùng bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh V, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Phú T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phú T (Cà Na) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Phú T 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

2. Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) áo khoát dài tay màu đen và 01 (một) quần Jean màu trắng, bị hại Lê Ngọc V đã

nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen và 01 (một) xích khóa có kèm ổ khóa và hiện các bị hại không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Nguyễn Ngọc T 01 (một) áo khoát dài tay màu đen và 01 (một) quần Jean màu trắng, giao trả cho bị hại Lê Ngọc V 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đen, 01 (một) xích khóa có kèm ổ khóa và giao trả cho bà Ngô Thị Ngọc Hoa 01 (một) kiềm cán màu đỏ và 01 (một) tua vít lục giác cán màu vàng đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây cưa sắt dài 31 cm, rộng 3 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phú T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình